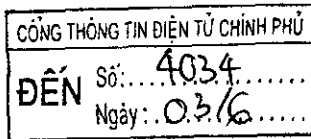


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /2013/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 30 tháng 5 năm 2013



**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng  
Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11 tháng 8 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- TTTU, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Website tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

B/2013/QĐ09



## **QUY CHẾ**

### **Quản lý, vận hành và sử dụng**

#### **Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2013/QĐ-UBND*

*ngày 30 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Nam)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc Quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng là mạng truyền dẫn tốc độ cao, sử dụng phương thức chuyển mạch nhãn đa giao thức trên nền giao thức liên mạng (IP/MPLS) sử dụng riêng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng và Nhà nước do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng, vận hành (sau đây gọi là Mạng chuyên dùng).

2. Đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng là các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam có điểm kết nối vào Mạng chuyên dùng.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG CHUYÊN DÙNG**

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành Mạng chuyên dùng**

1. Viễn thông Hà Nam là đơn vị đại diện Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ký kết hợp đồng với các đơn vị sử dụng dịch vụ Mạng chuyên dùng, chịu trách nhiệm đảm bảo vận hành và cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, kiểm tra Viễn thông Hà Nam thực hiện các quy định của pháp luật trong điều hành hoạt động, duy trì, đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng chuyên dùng.

3. Quản lý, vận hành Mạng chuyên dùng phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng máy tính và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Mạng chuyên dùng được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.

5. Mạng chuyên dùng phải được bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ trong một ngày và 07 ngày trong một tuần).

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là đầu mối quản lý toàn bộ các kết nối Mạng chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo việc kết nối các mạng viễn thông khác với Mạng chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng khai thác hiệu quả các dịch vụ được cung cấp.

3. Chủ trì tổ chức tập huấn, đào tạo về an toàn, bảo mật hệ thống mạng; quản lý và khai thác tài nguyên Mạng chuyên dùng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các đơn vị kết nối Mạng chuyên dùng.

4. Phối hợp cùng các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo hệ thống Mạng chuyên dùng vận hành thông suốt, phục vụ tốt cho việc truyền nhận thông tin giữa các đơn vị tham gia vào Mạng chuyên dùng.

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng Mạng chuyên dùng của các đơn vị với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

6. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Viễn thông Hà Nam**

1. Đảm bảo duy trì đường truyền thông suốt, đúng tốc độ, an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dịch vụ cho các đơn vị kết nối, sử dụng Mạng chuyên dùng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

2. Bố trí nguồn nhân lực, chuẩn bị đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn sàng ứng cứu thông tin, khắc phục kịp thời các sự cố có liên quan ảnh hưởng đến quá trình quản lý, vận hành và sử dụng Mạng chuyên dùng.

3. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng.

4. Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác tập huấn và đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng; an toàn, an ninh thông tin của hệ thống Mạng chuyên dùng.

5. Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên Mạng chuyên dùng

khi có sự đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản.

6. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý, khai thác, sử dụng Mạng chuyên dùng với Sở Thông tin và Truyền thông.

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG MẠNG CHUYÊN DÙNG**

### **Điều 6. Sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng chuyên dùng**

1. Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước được truyền tải trên Mạng chuyên dùng phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng chuyên dùng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

3. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên Mạng chuyên dùng phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị tham gia Mạng chuyên dùng.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng**

1. Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối Mạng chuyên dùng đặt tại đơn vị theo hợp đồng ký kết với Viễn thông Hà Nam.

2. Đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm với các nội dung thông tin truyền đưa trên Mạng chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

3. Không tự ý thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến Mạng chuyên dùng để tránh gây xung đột tài nguyên làm ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống Mạng chuyên dùng.

4. Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối Mạng chuyên dùng, về an toàn, bảo mật thông tin; trường hợp có sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng khắc phục của đơn vị phải thông báo với Viễn thông Hà Nam để phối hợp khắc phục kịp thời.

5. Đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số với Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Nội vụ) để bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên Mạng chuyên dùng.

6. Trường hợp có kế hoạch thực hiện nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến Mạng chuyên dùng, phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Viễn thông Hà Nam trước 05 ngày làm việc để phối hợp thực hiện đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể Mạng chuyên dùng.

7. Tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng chuyên dùng; xây dựng quy chế nội bộ về việc sử dụng Mạng chuyên dùng. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến Mạng chuyên dùng trong nội bộ đơn vị.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, về quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, thiết lập trang thông tin điện tử trên Internet, về chế độ bảo mật, an toàn thông tin.

9. Trả tiền sử dụng Mạng chuyên dùng theo quy định của Nhà nước.

10. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng Mạng chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng Mạng chuyên dùng**

1. Tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng chuyên dùng.

2. Không được tiết lộ mật khẩu truy cập các ứng dụng trên Mạng chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân khác không thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước.

3. Khi gặp sự cố phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền để giải quyết.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành**

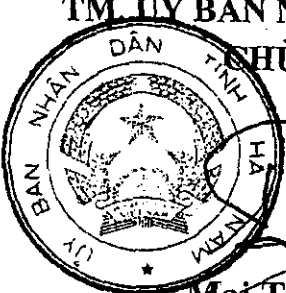
1. Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

2. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy chế này.

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



*Mai Tiến Dũng*